TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 426/2019/DS-ST
Ngày: 05-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Cường

2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 1019/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST - DS ngày 14/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Trụ sở: Đường D, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy ngày 15/11/2018). (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2018 của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/3/2015, bà Phạm Thị Bích L ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150403-801002-0035 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Gọi tắt là V) vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 06/5/2015.

Theo bảng kế hoạch trả nợ, bà Phạm Thị Bích L có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả trong 24 tháng, 23 tháng đầu trả 1.349.000 đồng/tháng, tháng cuối trả 1.338.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 06/5/2015.

Bà Phạm Thị Bích L đã nhận đủ số tiền trên để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho V với tổng số tiền đã trả 4.047.000 đồng trong đó 1.736.780 đồng tiền gốc và 2.310.220 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 08/7/2015, bà L không thanh toán nữa mặc dù V đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L trả cho V số nợ gốc là 19.363.220 đồng và nợ lãi là 8.954.780 đồng, tổng cộng 28.318.000 đồng (*Hai mươi tám triệu ba trăm mười tám ngàn đồng*), thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn bà L nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 11 quận Phú Nhuận thì bà L có địa chỉ thường trú tại 218A Nguyễn Đình Chính, Phường 11, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, hiện nay bà L còn cư trú tại địa phương. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

V khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Phạm Thị Bích L hiện đang cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị Bích L đã được triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150403-801002-0035, được lập và có chữ ký xác nhận giữa V và bà Phạm Thị Bích L đủ cơ sở để xác định V đã cho bà L vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 06/5/2015.

Theo bảng kế hoạch trả nợ, bà Phạm Thị Bích L có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.365.000 đồng (gồm gốc và lãi), trả trong 24 tháng, 23 tháng đầu trả 1.349.000 đồng/tháng, tháng cuối trả 1.338.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 06/5/2015. Bà Phạm Thị Bích L xác nhận đã nhận đủ số tiền trên để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho V với tổng số tiền 4.047.000 đồng.

Kể từ tháng 08/7/2015 bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ theo thỏa thuận hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ buộc bà Phạm Thị Bích L phải thanh toán số tiền 28.318.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 19.363.220 đồng, lãi trong hạn là 8.954.780 đồng) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, bà Phạm Thị Bích L phải chịu án phí sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V:

Buộc bà Phạm Thị Bích L phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền là 28.318.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 19.363.220 đồng, lãi trong hạn là 8.954.780 đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150403-801002-0035 ngày 27/3/2015 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và bà Phạm Thị Bích L.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.415.900 *(Một triệu bốn trăm mười lăm ngàn chín trăm)* đồng.

- Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 708.000 *(Bảy trăm lẻ tám ngàn)* đồng theo biên lai

thu tiền số AC/2017/0041420 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị Bích L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150403-801002-0035 ngày 27/3/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V thì lãi suất mà bà Phạm Thị Bích L phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út